ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 334/QĐ-UBND	*Hợp Tiến, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2022 của xã Hợp Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343 /2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của uỷ ban nhân dân xã Hợp Tiến về việc phê duyệt dự toán thu-chi ngân sách xã năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2022 của xã Hợp Tiến (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ban tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Tuấn

UBND Xã Hợp Tiến

Biểu số 113/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2022

(Kèm theo QĐ số QĐ/-UBND xã ngày 04/04/2022)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	**Tổng số thu**	**4.676.000.000**	**1.207.084.000**	25,81
1.	**Các khoản thu 100%**	**270.000.000**	**8.046.000**	2,98
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		**8.628.000**	
3.	**Thu chuyển nguồn**		**45.000.000**	
4.	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.406.000.000**	**1.145.410.000**	26,00
	- Bổ sung cân đối ngân sách		1.103.000.000	
	- Bổ sung có mục tiêu	4.406.000.000	42.410.000	0,96
II.	**Tổng số chi**	**4.676.000.000**	**1.064.555.833**	22,77
1	Chi đầu tư phát triển		0	#DIV/0!
2	Chi thường xuyên	4.540.000.000	1.064.555.833	23,45
3	Tiết kiệm chi 10%	66.000.000		
4	Dự phòng	70.000.000		0,00

UBND Xã Hợp Tiến

Biểu số 114/CK-TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý I Năm 2022

(Kèm theo QĐ số [illegible]/QĐ-UBND xã ngày 04/04/2022)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	**4.837.000.000**	**4.676.000.000**	**1.301.131.132**	**1.247.152.283**	**26,90**	**26,67**
I. Các khoản thu 100%	**77.000.000**	**86.000.000**	**69.156.566**	**19.546.000**	**89,81**	**22,73**
- Phí, lệ phí	77.000.000	77.000.000	8.046.000	8.046.000	10,45	10,45
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	9.000.000	9.000.000	61.110.566	11.500.000	679,01	127,78
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	**354.000.000**	**184.000.000**	**41.564.566**	**37.196.283**	**11,74**	**20,22**
1. Các khoản thu phân chia	24.000.000	14.000.000	32.936.566	28.568.283	137,24	204,06
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000.000	4.000.000			0,00	
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			24.200.000	24.200.000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000.000	10.000.000	8.736.566	4.368.283		43,68
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	330.000.000	170.000.000	8.628.000	8.628.000	2,61	5,08
- Thuế giá trị gia tăng	170.000.000	170.000.000	8.628.000	8.628.000	5,08	5,08
- Thuế TNDN	160.000.000				0,00	
- Thuế thu nhập cá nhân						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
IV. Thu chuyển nguồn			**45.000.000**	**45.000.000**		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	**4.406.000.000**	**4.406.000.000**	**1.145.410.000**	**1.145.410.000**	**26,00**	**26,00**
- Bổ sung cân đối ngân sách	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	25,95	25,95
- Bổ sung có mục tiêu			42.410.000	42.410.000		
VII. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						

UBND Xã Hợp Tiến

Biểu số 115/CK-TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý I Năm 2022

(Kèm theo QĐ số QĐ-UBND xã ngày 04/04/2022)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	DTPT	TX	Tổng số	DTPT	TX	Tổng số	DTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	**4.540.000.000**		**4.540.000.000**	**1.064.555.833**		**1.064.555.833**	23		23
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	587.000.000		587.000.000	118.472.300		118.472.300	20		20
- Chi dân quân tự vệ	292.000.000		292.000.000	61.554.300		61.554.300	21		21
- Chi trật tự an toàn xã hội	295.000.000		295.000.000	56.918.000		56.918.000	19		19
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	69.000.000		69.000.000	17.433.000		17.433.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	2.067.400		2.067.400	6		6
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.759.000.000		3.759.000.000	914.229.533		914.229.533	24		24
Trong đó: Quỹ lương				835.872.400		835.872.400			
10.1 Quản lý Nhà nước	1.989.000.000		1.989.000.000	450.091.233		450.091.233	23		23
10.2 Hội đồng nhân dân	330.000.000		330.000.000	66.052.591		66.052.591	20		20
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	540.000.000		540.000.000	164.333.261		164.333.261	30		30
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	220.000.000		220.000.000	60.796.635		60.796.635	28		28
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	130.000.000		130.000.000	33.633.348		33.633.348	26		26
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	130.000.000		130.000.000	32.230.847		32.230.847	25		25
10.7. Hội Cựu chiến binh	130.000.000		130.000.000	30.013.860		30.013.860	23		23
10.8. Hội Nông dân	130.000.000		130.000.000	27.197.365		27.197.365	21		21
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	25.000.000		25.000.000	5.364.000		5.364.000	21		21
10.10. Hội Người cao tuổi	25.000.000		25.000.000	31.214.000		31.214.000	125		125
10.11. Hội khuyến học	25.000.000		25.000.000						
10.12. Hội khác	85.000.000		85.000.000	16.092.000		16.092.000	19		19
11. Chi cho công tác xã hội	65.000.000		65.000.000	12.283.800		12.283.800	19		19
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	55.000.000		55.000.000	12.283.800		12.283.800	22		22
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Chi đảm bảo xã hội	10.000.000		10.000.000						
- Hỗ trợ theo QĐ 2085									
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
15. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỢP TIẾN** **Số: 375 / BC-UBND**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hợp Tiến, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

Thuyết minh
thực hiện thu chi NS quý I năm 2022

Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 7262/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao kế hoạch kinh tế- xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2021; Nghị quyết số 11/2021 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã về việc giao DT thu chi ngân sách xã năm 2022.

UBND xã Hợp Tiến báo cáo kết qủa Thu - Chi ngân sách quý 1 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách: *(Xem chi tiết biểu số 05)*

- DT Huyện giao: 340.000.000đ
- DT HĐND xã giao: 340.000.000.000đ

* *Kết quả thực hiện quý 1:* Thu: 1.301.131.132đ. trong đó thu cân đối đạt 110.721.732đ/480.000.000đ đạt 26% DT giao.

*** Đánh giá chung**:

Thu ngân sách xã quý 1 năm 2022 thực hiện thu đạt cao, trong đó Các khoản thu đạt tỷ lệ cao như Lệ phí trước bạ đạt 43%, Thuế TNCN đạt 27% DT giao.

2. Chi ngân sách: *(Xem chi tiết biểu số 04)*

Thực hiện chi thường xuyòn quý 1 năm 2022 là: 1.064.555.833đ đạt 29,0% DT giao.

* Đánh giá chung: Ngay từ đầu năm sau khi cú quyết định giao dự toán của UBND huyện và UBND xó lập DT trỡnh HĐND xó được HĐND xó phờ chuẩn, UBND xó đó phõn bổ cho cỏc ban ngành đồng thời họp HĐNV thuế để giao dự toỏn cụ thể chi tiết do vậy, Thu ngõn sỏch 9 thỏng đầu năm đó đạt KH đề ra, chi ngân sách quý 1 năm 2022 đã đảm bảo chi trả các khoản phụ cấp và chi lương kịp thời theo đúng quy định.

Chi NS cho hoạt động thường xuyên luôn được đảm bảo, thực hiện tốt theo đúng dự toán giao đầu năm.

Nơi nhận: - Đảng ủy xó; - ĐB HĐND xã; - Ban ngành ĐT xã ; - Lưu VP, BTC xã.;	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Trần Mạnh Tuấn**